



**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VIỆT HÀ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	10 - 32

254  
CƠ  
T  
E  
V  
H

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Thành viên**

Ông Vương Đỗ Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Vương Đỗ Hải	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/07/2017)
Ông Phạm Kim Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà (do Ông Vương Đỗ Hải là Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật) đã chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà (do Ông Vương Đỗ Hải là Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ông Mai Xuân Sơn là Tổng Giám đốc là hai người đại diện theo pháp luật). Cho nên, trong báo cáo này được đóng dấu của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Vương Đỗ Hải**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Số: 204 /VACO/BCKT.NV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23/04/2018, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là "báo cáo tài chính tổng hợp").

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Tại ngày đầu năm và cuối kỳ, một số khoản công nợ phải thu của Công ty chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ. Theo đó, số dư khoản nợ phải thu khách hàng tại thời điểm đầu năm chưa xác nhận được là 5,4 tỷ đồng; tại ngày cuối kỳ là 4,4 tỷ đồng. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không thực hiện được. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.
- Tại ngày cuối kỳ, Công ty có một số khoản tạm ứng, phải thu khách hàng và phải thu khác chưa được xử lý với số tiền lần lượt là 0,95 tỷ đồng, 2,2 tỷ đồng và 0,3 tỷ đồng. Công ty chưa xem xét đánh giá khả năng thu hồi của các khoản công nợ này và xử lý theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính giá trị của các khoản công nợ nêu trên.
- Các vấn đề liên quan đến giá trị khoản đầu tư của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết và tại các doanh nghiệp khác:
  - Như trình bày tại Thuyết minh số 5 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính chưa kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của các công ty này. Do không thu thập được báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Đồng Tháp nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại Công ty này lấy theo số liệu báo cáo tài chính chưa được kiểm toán tại ngày 31/12/2016.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

#### Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà không tổ chức kiểm kê hàng tồn kho tại ngày cuối kỳ nên chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại ngày này nên không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản mục hàng tồn kho của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư công nợ phải thu, phải trả, vay tại ngày đầu năm và cuối kỳ, cụ thể như sau:

<u>Tên tài khoản</u>	<u>Tại ngày đầu năm</u>	<u>Tại ngày cuối kỳ</u>
Các khoản cho vay	15.614.447.678	17.032.130.178
Phải thu khách hàng	7.760.169.753	14.442.452.268
Phải thu khác	-	17.047.784.000
Người mua trả tiền trước	2.724.362.279	3.424.362.377
Phải trả khác	25.749.129.386	21.875.862.306

Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà.

- Theo Kết luận số 1723/KL-STNMT ngày 24/08/2017 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hà Nội thì Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà có trách nhiệm thanh lý, chấm dứt hợp đồng cho thuê với 31 doanh nghiệp, cá nhân và 21 hộ gia đình của cán bộ công nhân viên và giao Cục thuế TP. Hà Nội kiểm tra, truy thu tiền thuê đất với diện tích đất 153.206,4 m<sup>2</sup> mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đang quản lý tại phường Cổ Nhuế 2. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà đã gửi thông báo đến các đơn vị thuê nhưng vẫn chưa hoàn tất việc thanh lý, chấm dứt hợp đồng với các doanh nghiệp, cá nhân và các hộ gia đình nói trên, theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà chưa xác định và ghi nhận các khoản công nợ tiềm tàng có thể phát sinh từ việc thanh lý, chấm dứt các hợp đồng cho thuê này. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà chưa cũng chưa ước tính số tiền thuê đất đối với phần diện tích đất 153.206,4 m<sup>2</sup> mà Công ty đang quản lý tại phường Cổ Nhuế 2 và phường Minh Khai, chúng tôi cũng không được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà cung cấp bất cứ tài liệu hoặc thông báo nào của cơ quan thuế liên quan đến vấn đề này. Theo đó, ý kiến của chúng tôi không bao gồm các điều chỉnh hoặc trình bày cần thiết đối với khoản công nợ tiềm tàng nói trên.

#### Tại Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế:

- Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả, tại ngày đầu năm và cuối kỳ, cụ thể như sau:

<u>Tên tài khoản</u>	<u>Tại ngày đầu năm</u>	<u>Tại ngày cuối kỳ</u>
Phải thu khách hàng	6.274.910.188	-
Phải trả người bán	6.605.771.653	6.540.591.206
Chi phí phải trả	3.416.388.776	3.409.882.127

Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế.

- Tại thời điểm 30/06/2017, Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế có một số thành phẩm bị lỗi hỏng với giá trị là 2.533.427.066 VND. Do chưa ước tính được giá trị có thể thu hồi được nên chúng tôi không thể đánh giá ảnh hưởng của việc này đến các khoản mục hàng tồn kho và các khoản mục khác (nếu có) trên báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế.

#### Tại Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội:

- Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội có 2 chi nhánh hạch toán độc lập là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Trung tâm PACCO (gọi tắt là "Trung tâm PACCO") và Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội - Khách sạn Việt Linh (gọi tắt là "Khách sạn Việt Linh"), trong đó Trung tâm PACCO đang hoàn tất các thủ tục giải thể. Tuy nhiên, báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội không bao gồm số liệu của hai chi nhánh này. Điều này là không phù hợp với quy định hiện hành của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành về trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)*

*Tại Công ty Cổ phần Tràng An:*

- Công ty Cổ phần Tràng An chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư khoản công nợ, phải trả người bán ngắn hạn, vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn, dài hạn. Tại ngày 30/06/2017, số dư công nợ số dư công nợ phải trả người bán ngắn hạn chưa đối chiếu xác nhận là 15.916.447.326 VND. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Tràng An.

Theo đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên đến giá trị khoản đầu tư của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà tại các công ty con, công ty liên kết và tại các doanh nghiệp khác.

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà tại ngày 30/06/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

### *Các vấn đề cần nhấn mạnh*

Theo Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước ngày 25/11/2016, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ phần lợi nhuận năm 2013 của Nhà nước còn lại là 132.317.598.086 VND mà không nộp về ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 187/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính. Đồng thời tại Biên bản này, Kiểm toán Nhà nước cũng kiến nghị: “Riêng lợi nhuận năm 2013 còn lại 132.317.598.086 VND sẽ được thực hiện theo kiến nghị của Đoàn kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội. Khi Công ty thực hiện nộp lợi nhuận còn lại năm 2013 về Ngân sách Nhà nước 132.317.598.086 VND thì sẽ trực tiếp làm giảm phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Nhà nước sẽ không còn nắm quyền chi phối sau khi Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần. Đề nghị UBND thành phố Hà Nội đảm bảo tỷ lệ phần vốn của Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà theo đúng đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012. Đề nghị UBND thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN đối với việc sử dụng lợi nhuận này để bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà”. Tại thời điểm này, Công ty vẫn chưa nộp khoản lợi nhuận năm 2013 còn lại trên về ngân sách Nhà nước. Việc nộp lợi nhuận này phụ thuộc vào kiến nghị của Đoàn Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội cũng như văn bản của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi hoặc sử dụng lợi nhuận còn lại năm 2013 nêu trên để bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà chưa thực hiện quyết toán các căn còn lại (20 căn) trong tổng số 30 căn (10 căn đã quyết toán) theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 06/HĐ/2005 ngày 01/01/2005 giữa Công ty Đầu tư Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà) với Công ty Cổ phần Đầu tư An Lạc.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty Cổ phần Tràng An được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính chưa kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của các công ty này. Chúng tôi chưa thu thập được bản chính thức báo cáo tài chính của các công ty này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan các vấn đề này.

### *Vấn đề khác*

Công ty chưa thực hiện điều chỉnh các số liệu tài chính tại ngày 01/01/2015 theo Quyết định số 4902/QĐ/UBND ngày 30/09/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa tại ngày 31/12/2014 và Biên bản Hợp Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 được lập tại thời điểm Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần (0h ngày 01/07/2017), cho nên số liệu tài chính được xử lý theo quy định hiện hành về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác (Tiếp theo)

Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã chính thức hoạt động-dưới tên Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103721 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 01/07/2017. Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà là Ông Vương Đỗ Hải -Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ông Mai Xuân Sơn - Tổng Giám đốc. Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 được đóng dấu của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.

Theo Biên bản xác định giá trị nhà cửa, vật kiến trúc từ trang 139-140-141 thuộc Quyền hồ sơ số II/VII ngày 31/12/2014, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tính trùng diện tích Nhà xưởng Nhà máy nước Opal (Nam Định) là 1.312,1 m2 không đúng với diện tích xây dựng thực tế làm giá trị doanh nghiệp tăng thêm khoảng 600 triệu đồng. Đồng thời, tại Biên bản xác định giá trị công cụ dụng cụ Công ty tư vấn đang ghi nhầm số học trên bảng tổng hợp làm giá trị doanh nghiệp đang bị ghi giảm đi khoảng 153 triệu đồng. Công ty đang phối hợp cùng với Công ty tư vấn để làm công văn gửi cho các ban ngành để điều chỉnh số liệu này.

Liên quan tới tiền thuê đất tại số 96 Hàng Trống, hàng năm Công ty đã và đang thực hiện việc nộp tiền thuê đất từ Chi cục thuế Hoàn Kiếm với thông tin Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà, mã điểm đất: HKI0224, diện tích thuê đất: 107 m2. Hàng năm, Chi cục thuế Hoàn Kiếm gửi thông báo nộp tiền thuê đất cho: Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội, mã điểm đất: HKI0824, diện tích thuê đất: 232,4 m2, đơn vị kê khai tiền thuê đất: Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội. Hiện nay, Công ty đang làm thủ tục với Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội để xác định nghĩa vụ nộp tiền thuê đất của Công ty bổ sung (nếu có).

Liên quan đến dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và nhà ở tại số 87 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội tại Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 146/2015/BC.DVĐG-AASC.KT5 ngày 31/07/2015 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC có ghi tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất của Dự án này theo Thông báo số 3600/TB-CCCT ngày 12/03/2015 là 68.941.686.180 VND. Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam và Công ty có trách nhiệm nộp ngân sách Nhà nước số tiền phạt chậm nộp còn thiếu trên và số tiền bổ sung (nếu có) trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc xác định đơn giá thu tiền sử dụng đất theo quy định. Tuy nhiên, theo bản cam kết ngày 01/07/2015 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam và Công ty thì Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc nộp toàn bộ các khoản tiền liên quan đến tiền sử dụng đất, tiền thuê đất,.. của Dự án vào ngân sách Nhà nước trong quá trình thực hiện, triển khai dự án.

Liên quan đến việc hợp tác với Công ty Cổ phần với Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long để thực hiện dự án tại số 11-13 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, Hà Nội, hai bên đã thống nhất về việc thực hiện đầu tư dự án theo hình thức cùng thành lập pháp nhân mới trên nguyên tắc Công ty Cổ phần sẽ làm chủ đầu tư của dự án. Như trình bày tại thuyết minh số 8 phần thuyết minh báo cáo tài chính, khoản tiền thuê đất và thuế đất Công ty đã trả thay cho Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh theo Hợp đồng góp vốn số 27/2009/HĐGV ngày 30/07/2009 về việc hợp tác đầu tư dự án "Đầu tư xây dựng Khu hỗn hợp và nhà ở 11-13 Nguyễn Chí Thanh" và Biên bản thỏa thuận ba bên ngày 15/09/2016, Phụ lục I ngày 16/09/2016 về việc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình trong Dự án cho Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh với số tiền 6.822.963.037 VND. Trường hợp dự án không triển khai thì đây sẽ là một khoản công nợ tiềm tàng của Công ty.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 được lập cho mục đích xác định phần vốn góp của Công ty Cổ phần TNHH MTV Việt Hà tại thời điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần mà không dùng cho mục đích nào khác.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, trong đó, Báo cáo kiểm toán số 123B/2017/BCKT/TC ngày 05/04/2017 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



**Lê Xuân Thắng**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0043-2016-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

**Nguyễn Phương Lan**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0917-2018-156-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>408.423.583.041</b>	<b>350.126.085.173</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>2.580.060.828</b>	<b>17.988.327.986</b>
1. Tiền	111		2.580.060.828	7.086.620.321
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.901.707.665
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>329.135.901.185</b>	<b>305.702.458.524</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		329.135.901.185	305.702.458.524
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>66.586.367.099</b>	<b>20.431.668.026</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	4.691.991.930	5.739.022.418
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	855.300.803	903.144.068
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	61.039.074.366	13.890.452.110
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(100.950.570)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>6.846.294.803</b>	<b>3.454.417.119</b>
1. Hàng tồn kho	141		6.846.294.803	3.454.417.119
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.274.959.126</b>	<b>2.549.213.518</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	13.054.842	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.261.904.284	2.549.213.518
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>410.840.032.566</b>	<b>303.967.253.077</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.149.825.035</b>	<b>13.583.976.451</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	1.326.861.998	1.761.013.414
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	6.822.963.037	11.822.963.037
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>37.627.812.322</b>	<b>27.581.922.883</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	37.495.540.798	27.479.839.557
- Nguyên giá	222		71.207.834.605	62.904.545.098
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.712.293.807)	(35.424.705.541)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	132.271.524	102.083.326
- Nguyên giá	228		632.191.000	632.191.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(499.919.476)	(530.107.674)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>996.340.272</b>	<b>996.340.272</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		996.340.272	996.340.272
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>334.616.896.650</b>	<b>255.545.200.917</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		132.757.019.388	131.169.900.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		122.529.081.902	114.275.600.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		79.330.795.360	55.380.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(45.280.799.083)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>29.449.158.287</b>	<b>6.259.812.554</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	28.813.467.022	5.593.874.285
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		635.691.265	665.938.269
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>819.263.615.607</b>	<b>654.093.338.250</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>50.262.713.852</b>	<b>49.604.409.634</b>
			<b>34.750.073.065</b>	-
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.750.073.065</b>	<b>33.931.833.393</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	14.643.111.058	14.462.442.048
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		286.159.609	59.653.862
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	7.187.011.158	60.778.777
4. Phải trả người lao động	314		380.840.054	3.337.937.871
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	4.647.547.338	2.602.315.076
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	1.251.805.791	8.600.295.997
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.353.598.057	4.808.409.762
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>15.512.640.787</b>	<b>15.672.576.241</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	128.115.454
2. Phải trả dài hạn khác	337	17	15.512.640.787	15.544.460.787
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>769.000.901.755</b>	<b>604.488.928.616</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>769.000.901.755</b>	<b>604.488.928.616</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		769.000.000.000	599.123.218.600
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		769.000.000.000	599.123.218.600
2. Thặng dư vốn-cổ phần	412		901.755	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	5.365.710.016
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>819.263.615.607</b>	<b>654.093.338.250</b>

356-C  
CÔNG TY  
HÀ  
TOÁN  
CƠ  
HÀ

0010  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ  
VIỆT  
HÀ



**Vương Đỗ Hải**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

**Nguyễn Đăng Dũng**  
Trưởng ban tài chính

**Trần Hòa Bình**  
Người lập

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		100.680.829.705	106.561.736.262
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	100.680.829.705	106.561.736.262
4. Giá vốn hàng bán	11	21	99.353.343.638	74.372.184.570
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		1.327.486.067	32.189.551.692
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	80.026.059.579	25.707.690.019
7. Chi phí tài chính	22	23	64.197.208.777	520.000.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	24	13.544.940.859	36.123.723.822
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	12.504.946.470	11.305.004.618
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(8.893.550.460)	9.948.513.271
11. Thu nhập khác	31	26	12.750.335.844	1.308.760.810
12. Chi phí khác	32	27	1.274.479.762	884.384.485
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		11.475.856.082	424.376.325
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.582.305.622	10.372.889.596
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	1.593.732	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		2.580.711.890	10.372.889.596



Vương Đỗ Hải  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Đăng Dũng  
Trưởng ban tài chính

Trần Hòa Bình  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**  
*(Theo phương pháp trực tiếp)*  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này	Kỳ trước (Trình bày lại)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	110.906.382.629	115.830.305.316
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(123.110.528.309)	(113.418.969.191)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.967.988.429)	(6.451.874.372)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(315.614)	(10.921.211)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	9.968.746.195	10.232.203.348
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(10.890.095.943)	(13.845.057.712)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(23.093.799.471)</b>	<b>(7.664.313.822)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(66.000.000)	(8.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	30.888.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.957.525.994)	(248.492.249.430)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	77.524.083.333	230.292.612.354
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	31.154.290.553	30.672.474.019
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>7.685.735.892</b>	<b>12.464.336.943</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(15.408.063.579)</b>	<b>4.800.023.121</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>17.988.327.986</b>	<b>4.995.680.040</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(203.579)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>2.580.060.828</b>	<b>9.795.703.161</b>



**Vương Đỗ Hải**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

**Nguyễn Đăng Dũng**  
Trưởng ban tài chính

**Trần Hòa Bình**  
Người lập

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ KỶ KẾ TOÁN (Tiếp theo)

#### Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính tổng hợp kỳ này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 phục vụ việc chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần.

#### Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

#### Áp dụng quy định mới từ ngày 01/01/2017

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”) đã được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số tài khoản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

Trong báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 là báo cáo được lập trước khi chuyển đổi sang công ty cổ phần, nên Công ty chưa áp dụng theo quy định trên.

#### Hình thức kế toán áp dụng

Nhật ký chung bằng phần mềm trên máy vi tính.

#### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

#### Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

##### *Ghi nhận ban đầu*

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

***Ghi nhận ban đầu (Tiếp theo)***

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết***

***Đầu tư vào công ty con***

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

S-C  
TY  
DÁN  
O  
HÀ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại; Đối với hoạt động thương mại: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 35
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị của phần mềm máy tính. Các phần mềm này được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Nợ phải trả**

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và chi phí sửa chữa tài sản được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản và các chi phí trả trước dài hạn khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là số vốn điều lệ và vốn bổ sung hàng năm từ lợi nhuận của Công ty. Phân phối lợi nhuận theo quy định hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để phân phối lợi nhuận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Tại ngày 30/06/2017, Công ty có khoản lỗ lũy kế tính thuế chưa sử dụng là 53.668.115.171 VND có thể sử dụng để chuyển lỗ vào các năm tiếp theo, nhưng không quá 05 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Tuy nhiên trong báo cáo này, Công ty không xác định thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho số lỗ này do Công ty chưa chắc chắn về kế hoạch lợi nhuận trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	295.400.000	478.610.920
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.284.660.828	6.608.009.401
Các khoản tương đương tiền	-	10.901.707.665
	<b>2.580.060.828</b>	<b>17.988.327.986</b>

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
a1) Ngân hạn	329.135.901.185	329.135.901.185	305.702.458.524	305.702.458.524
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	329.135.901.185	329.135.901.185	305.702.458.524	305.702.458.524

Ghi chú: (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại.



**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ VIỆT HÀ**  
Số 254 Minh Khai, phường Minh Khai,  
Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**MÃ SỐ B 09a-DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
	VND	VND	VND	VND	
<b>b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>					
- <i>Đầu tư vào công ty con</i>	<b>131.169.900.000</b>	-	<b>132.757.019.388</b>	<b>(27.531.969.480)</b>	<b>103.637.930.520</b>
Công ty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội	8.925.000.000	-	22.750.513.031	-	8.925.000.000
Công ty CP Tràng An	11.491.000.000	-	52.136.859.827	-	11.491.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	18.603.900.000	-	23.591.020.260	-	18.603.900.000
Công ty CP Rượu Quốc tế	92.150.000.000	-	34.278.626.270	(27.531.969.480)	64.618.030.520
- <i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	<b>114.275.600.000</b>	-	<b>122.529.081.902</b>	<b>(17.748.829.603)</b>	<b>96.526.770.397</b>
Công ty CP Giấy Ngọc Hà	5.572.000.000	-	7.970.798.009	-	5.572.000.000
Công ty CP Đồng Tháp	3.540.000.000	-	-	(3.540.000.000)	-
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	80.000.000.000	-	85.312.418.781	(14.208.829.603)	65.791.170.397
Công ty CP Dược phẩm Hà Nội	25.163.600.000	-	29.245.865.112	-	25.163.600.000
- <i>Đầu tư vào đơn vị khác</i>	<b>55.380.500.000</b>	-	<b>79.330.795.360</b>	-	<b>55.380.500.000</b>
Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	4.116.500.000	-	4.427.249.874	-	4.116.500.000
Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	37.264.000.000	-	60.894.782.516	-	37.264.000.000
Công ty CP Đô thị sinh thái Văn Nội	14.000.000.000	-	14.008.762.970	-	14.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>300.826.000.000</b>	-	<b>334.616.896.650</b>	<b>(45.280.799.083)</b>	<b>255.545.200.917</b>

**Tóm tắt tình hình hoạt động công ty con/ công ty liên doanh/ công ty liên kết trong kỳ:**

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, các công ty hoạt động có lãi, ngoại trừ Công ty Cổ phần Trang An, Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế và Công ty Cổ phần Đồng Tháp bị lỗ.

Theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP; Doanh nghiệp phải xác định lại giá trị các khoản đầu tư tài chính. Do đó, số liệu trình bày trong cột giá trị hợp lý ở trên được Công ty xác định dựa trên tỷ lệ vốn đầu tư của Công ty trên vốn điều lệ hoặc tổng số vốn thực góp tại các doanh nghiệp khác nhân (x) với giá trị vốn chủ sở hữu tại các doanh nghiệp khác theo báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2017.

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của các công ty liên doanh, liên kết trên đây là báo cáo tài chính chưa được kiểm toán. Công ty Cổ phần Đồng Tháp chưa có báo cáo tài chính cho giai đoạn này nên số liệu được lấy từ báo cáo tài chính năm 2016 chưa được kiểm toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

c) Thông tin chi tiết về các công ty con, công ty liên kết của Công ty tại ngày 30/06/2017 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
<b>Đầu tư vào công ty con</b>					
Công ty Cổ phần Bánh Mứt Kẹo Hà Nội	Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	892.500	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo
Công ty Cổ phần Tràng An	Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	1.149.100	51,76%	51,76%	Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Quận Bắc Từ Liêm,	1.860.390	88,59%	88,59%	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế	Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	9.215.000	68,44%	68,44%	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Giấy Ngọc Hà	Huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội	557.200	29,33%	29,33%	Sản xuất giấy dếp
Công ty Cổ phần Đồng Tháp	Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	354.000	25,29%	25,29%	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà	Huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	8.000.000	37,23%	37,23%	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội	Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	2.516.360	40,00%	40,00%	Sản xuất kinh doanh thuốc chữa bệnh, phòng bệnh phục vụ sức khỏe con người

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
<b>a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>4.691.991.930</b>	<b>5.739.022.418</b>
Công ty Cổ phần Nhất Nam	665.019.450	847.145.459
Công ty Cổ phần siêu thị VinMart	302.021.652	192.250.938
Công ty TNHH Trần Liên Hưng	255.237.803	255.237.803
CN số 3 Hà Nội - Công ty CP Cửa Hiệu và Sức Sống	215.824.485	151.861.331
Công ty CP Dịch vụ và Kỹ thuật Thương mại TSECOM	-	183.865.990
Nhà máy Bia Đông Nam Á	164.253.835	164.253.835
Các đối tượng khác	3.089.634.705	3.944.407.062
<b>b) Trong đó phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>33.487.008</b>	<b>56.780.414</b>
Công ty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội	6.343.986	31.799.485
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	15.480.036	15.480.036
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	2.887.993	666.899
Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế	4.250.000	4.250.000
Công ty CP Giấy Ngọc Hà	4.524.993	4.583.994

Tại ngày cuối kỳ, Công ty có một số khoản phải thu khách hàng tồn đọng lâu, chưa được xử lý với số tiền là 2.221.752.644 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
<b>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>855.300.803</b>	<b>903.144.068</b>
Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội	734.676.000	-
Công ty CP Công nghệ Môi trường Toàn Á	-	113.520.000
Các đối tượng khác	120.624.803	789.624.068
<b>b) Trả trước cho người bán dài hạn</b>	<b>1.326.861.998</b>	<b>1.761.013.414</b>
Công ty CP Đầu tư xây dựng và kỹ thuật Vinaconex	1.030.636.998	1.030.636.998
Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Thành Tín	-	282.951.416
Các đối tượng khác	296.225.000	447.425.000

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm (trình bày lại)	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a) Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>61.039.074.366</b>	<b>-</b>	<b>13.890.452.110</b>	<b>-</b>
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	2.630.549.842	-
Phải thu về cổ tức và LN được chia	6.002.275.675	-	8.727.640.000	-
Tạm ứng (iv)	1.431.398.848	-	2.073.301.932	-
Lãi dự thu	6.329.834.537	-	-	-
Phải thu khác	47.275.565.306	-	458.960.336	-
- Dự án 87 Lĩnh Nam (i)	40.000.000.000	-	-	-
- CTCP Xây dựng và Kỹ thuật VN (ii)	5.000.000.000	-	-	-
- Ông Phan Quang Lễ (iv)	309.603.491	-	-	-
- Các đối tượng khác	1.965.961.815	-	458.960.336	-
<b>b) Phải thu khác dài hạn</b>	<b>6.822.963.037</b>	<b>-</b>	<b>11.822.963.037</b>	<b>-</b>
CTCP Xây dựng và Kỹ thuật VN	-	-	5.000.000.000	-
CTCP Thăng Long - Đông Anh (iii)	6.822.963.037	-	-	-
CTCP Sông Đà Thăng Long (iii)	-	-	6.822.963.037	-

**Ghi chú:**

- (i) Khoản quyền lợi Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà được hưởng khi thực hiện dự án tại số 87 phố Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014;
- (ii) Khoản hỗ trợ Công ty được hưởng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 127/2008/HTKD ngày 20/05/2008 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam;
- (iii) Khoản tiền thuê đất và thuế đất trả thay cho Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh theo Hợp đồng góp vốn số 27/2009/HĐGV ngày 30/07/2009 về việc hợp tác đầu tư dự án "Đầu tư xây dựng Khu hỗn hợp và nhà ở 11-13 Nguyễn Chí Thanh" và Biên bản thỏa thuận ba bên ngày 15/09/2016, Phụ lục I ngày 16/09/2016 về việc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình trong Dự án cho Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh.
- (iv) Bao gồm một số khoản tạm ứng và phải thu khác tồn đọng lâu, chưa được xử lý với số tiền lần lượt là 905.657.851 VND và 309.603.491 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.942.212.089	-	356.339.336	-
Công cụ, dụng cụ	1.769.178.937	-	1.459.640.355	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.009.489	-	3.213.672	-
Thành phẩm	24.715.204	-	14.428.160	-
Hàng hoá	713.265.372	-	896.814.536	-
Hàng gửi đi bán	393.913.712	-	723.981.060	-
	<b>6.846.294.803</b>	<b>-</b>	<b>3.454.417.119</b>	<b>-</b>

Tại ngày cuối kỳ, Công ty có một lượng bia và nước Opal gửi bán đã tồn từ lâu với tổng số tiền là 342.495.710 VND.

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	19.160.154.953	35.550.840.025	4.983.801.277	3.209.748.843	62.904.545.098
Tăng do mua sắm	-	173.520.000	-	-	173.520.000
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	(189.718.305)	(189.718.305)
Đánh giá lại (i)	8.355.950.701	97.308.505	341.199.359	(31.991.807)	8.762.466.758
Giảm khác (ii)	(132.553.601)	(310.425.345)	-	-	(442.978.946)
Số dư cuối kỳ	<b>27.383.552.053</b>	<b>35.511.243.185</b>	<b>5.325.000.636</b>	<b>2.988.038.731</b>	<b>71.207.834.605</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	6.651.162.214	23.354.959.318	3.319.635.582	2.098.948.427	35.424.705.541
Khấu hao trong kỳ	358.642.159	1.183.329.568	255.385.500	184.577.895	1.981.935.122
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	(168.148.005)	(168.148.005)
Đánh giá lại (i)	2.023.583.450	(4.179.653.454)	(663.156.630)	(343.063.068)	(3.162.289.702)
Giảm khác (ii)	(63.631.444)	(300.277.705)	-	-	(363.909.149)
Số dư cuối kỳ	<b>8.969.756.379</b>	<b>20.058.357.727</b>	<b>2.911.864.452</b>	<b>1.772.315.249</b>	<b>33.712.293.807</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư đầu năm	12.508.992.739	12.195.880.707	1.664.165.695	1.110.800.416	27.479.839.557
Số dư cuối kỳ	<b>18.413.795.674</b>	<b>15.452.885.458</b>	<b>2.413.136.184</b>	<b>1.215.723.482</b>	<b>37.495.540.798</b>

**Ghi chú:**

- (i) Đánh giá lại tài sản theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ngày 31/12/2014;  
(ii) Giảm khác trong kỳ bao gồm:  
- Khoản điều chỉnh giảm tài sản cố định nhà bảo vệ Nam Định do phá dỡ là 63.631.444 VND và chi phí sửa chữa nhà xưởng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định là 63.841.601 VND;  
- Giảm do điều chỉnh cổ phần hóa 5.080.556 VND.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 814.694.448 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 13.933.446.916 VND).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Chương trình phần mềm	Tổng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	632.191.000	632.191.000
Số dư cuối kỳ	632.191.000	632.191.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	530.107.674	530.107.674
Khấu hao trong kỳ	43.750.002	43.750.002
Đánh giá lại (i)	(73.938.200)	(73.938.200)
Số dư cuối kỳ	499.919.476	499.919.476
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số dư đầu năm	102.083.326	102.083.326
Số dư cuối kỳ	132.271.524	132.271.524

Ghi chú: (i) Đánh giá lại tài sản theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa ngày 31/12/2014.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 0 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 369.691.000 VND).

**12. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
Dự án vườn sinh thái Việt Hà	639.681.818	639.681.818
Dự án xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh	106.272.727	106.272.727
Dự án cải tạo, nâng tầng nhà Văn phòng 254 Minh Khai	250.385.727	250.385.727
	<b>996.340.272</b>	<b>996.340.272</b>

**13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>13.054.842</b>	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.970.236	-
Chi phí sửa chữa	10.084.606	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>28.813.467.022</b>	<b>5.593.874.285</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	10.993.908.192	4.262.447.001
Chi phí sửa chữa	666.563.702	611.249.990
Lợi thế kinh doanh (i)	16.955.124.730	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	197.870.398	720.177.294

Ghi chú: (i) Lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>14.643.111.058</b>	<b>14.643.111.058</b>	<b>14.462.442.048</b>	<b>14.462.442.048</b>
Công ty CP Bia và NGK Việt Hà	6.541.997.595	6.541.997.595	12.930.586.410	12.930.586.410
Guangzhou Maltng Co., Ltd	3.563.960.400	3.563.960.400	-	-
Công ty CP CN-DV-TM Ngọc Nghĩa	2.295.200.600	2.295.200.600	-	-
Công ty CP Rượu Quốc tế	729.618.853	729.618.853	196.283.816	196.283.816
Các đối tượng khác	1.512.333.610	1.512.333.610	1.335.571.822	1.335.571.822
<b>b) Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>7.271.616.448</b>	<b>7.271.616.448</b>	<b>13.126.870.226</b>	<b>13.126.870.226</b>
Công ty CP Bia và NGK Việt Hà	6.541.997.595	6.541.997.595	12.930.586.410	12.930.586.410
Công ty CP Rượu Quốc tế	729.618.853	729.618.853	196.283.816	196.283.816

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm (Trình bày lại)	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	12.866.705	524.910.826	516.225.206	21.552.325
Thuế xuất, nhập khẩu	-	98.948.825	98.948.825	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	315.614	1.593.732	315.614	1.593.732
Thuế thu nhập cá nhân	46.494.518	759.028.469	498.199.780	307.323.207
Thuế tài nguyên	397.440	2.905.920	2.651.040	652.320
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	704.500	700.586.951	680.706.068	20.585.383
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	6.843.117.773	7.813.582	6.835.304.191
	<b>60.778.777</b>	<b>8.935.092.496</b>	<b>1.808.860.115</b>	<b>7.187.011.158</b>

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.647.547.338</b>	<b>2.602.315.076</b>
Trích trước tiền thuê nhà	1.462.570.909	1.314.336.000
Trích trước chi phí vận chuyển	1.394.476.755	523.836.416
Lãi tài khoản phong tỏa	490.618.633	-
Chi phí thuê Keg	147.814.784	194.955.057
Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà xưởng	-	444.139.000
Chi phí phải trả khác	1.152.066.257	125.048.603

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**17. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>1.251.805.791</b>	<b>8.600.295.997</b>
Kinh phí công đoàn	58.458.001	67.351.965
Bảo hiểm xã hội	35.082.506	388.074.885
Bảo hiểm y tế	14.739.930	67.493.213
Bảo hiểm thất nghiệp	2.993.005	31.699.839
Phải trả về cổ phần hoá	208.129.854	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	902.402.495	8.045.676.095
- Phải trả chi phí trích trước Dự án 87 Lĩnh Nam	694.253.995	7.537.864.895
- Các đối tượng khác	208.148.500	507.811.200
<b>b) Dài hạn</b>	<b>15.512.640.787</b>	<b>15.544.460.787</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.712.640.787	10.544.460.787
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.800.000.000	5.000.000.000
- Công ty CP Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam	-	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh (i)	4.800.000.000	-

**Ghi chú:** (i) Khoản góp vốn hợp tác đầu tư của Công ty Cổ phần Thăng Long - Đông Anh theo Biên bản thỏa thuận ba bên ngày 15/09/2016 và Phụ lục I ngày 16/09/2016 về việc xác định nghĩa vụ tài chính phải trả về việc hợp tác đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng Khu hỗn hợp và nhà ở 11-13 Nguyễn Chí Thanh”.

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	599.132.159.400	-	-	-	-	599.132.159.400
Lãi trong năm	-	-	-	-	5.388.011.982	5.388.011.982
Số dư đầu năm nay	599.132.159.400	-	-	-	5.388.011.982	604.520.171.382
Điều chỉnh theo kết quả kiểm tra thuế (i)	(8.940.800)	-	-	-	(22.301.966)	(31.242.766)
Số dư đầu năm nay (sau điều chỉnh)	599.123.218.600	-	-	-	5.365.710.016	604.488.928.616
Tăng vốn góp trong kỳ	164.636.408.622	901.755	11.993.614.014	-	-	176.630.924.391
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	2.580.711.890	2.580.711.890
Điều chỉnh theo kết quả kiểm tra thuế (i)	(338.625.037)	-	-	(548.271.514)	(60.155.370)	(947.051.921)
Phân phối lợi nhuận (ii)	-	-	-	4.763.170.826	(10.000.742.240)	(5.237.571.414)
Nộp lợi nhuận sau phân phối	-	-	-	-	(5.876.493.847)	(5.876.493.847)
Kết chuyển tăng vốn Nhà nước	6.469.627.669	-	(11.993.614.014)	(4.214.899.312)	7.990.969.551	(1.747.916.106)
Phải nộp Ngân sách	(890.629.854)	-	-	-	-	(890.629.854)
Số dư cuối kỳ này	769.000.000.000	901.755	-	-	-	769.000.901.755

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo):**

Ghi chú:

(i) Điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 29/12/2017.

(ii) Công ty phân phối lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ căn cứ vào Quyết định số 7467/QĐ - UBND ngày 25/10/2017 về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội năm 2016 và theo quy định tại Thông tư số 219/2015/TT-BTC và Thông tư số 127/2014/TT-BTC, cụ thể:

Nội dung	Năm 2016	6 tháng 2017	Cộng
	VND	VND	VND
Trích quỹ Đầu tư phát triển	1.609.713.005	3.153.457.821	4.763.170.826
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.641.721.551	1.595.849.863	5.237.571.414
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.251.434.556</b>	<b>4.749.307.684</b>	<b>10.000.742.240</b>

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 05 ngày 01/07/2017, vốn điều lệ của Công ty là 769.000.000.000 VND. Tại ngày 30/06/2017, vốn điều lệ đã được góp đủ như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	VND	VND
Vốn góp của Nhà nước	392.502.000.000	599.123.218.600
Tổng công ty Rau quả, Nông sản - Công ty cổ phần	277.580.890.000	-
Các đối tượng khác	98.917.110.000	-
<b>Cộng</b>	<b>769.000.000.000</b>	<b>599.123.218.600</b>

**19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	6.785,97	6.785,97

**20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
<b>a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>100.680.829.705</b>	<b>106.561.736.262</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	78.104.041.592	81.872.737.575
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.576.788.113	24.688.998.687
	<b>100.680.829.705</b>	<b>106.561.736.262</b>
<b>b) Trong đó doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>280.989.905</b>	<b>175.386.576</b>
Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế	200.430.000	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	22.004.545	38.045.455
Công ty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội	21.327.413	78.056.725
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	17.607.980	22.678.973
Công ty CP Tràng An	13.396.364	13.136.364
Công ty CP Giấy Ngọc Hà	6.223.603	23.469.059



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Kỳ này	Kỳ trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	99.353.343.638	74.372.184.570
	<b>99.353.343.638</b>	<b>74.372.184.570</b>

**22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	18.211.025.340	10.653.885.846
Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư (i)	40.014.262.091	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.559.880.981	14.925.708.173
Thù lao HĐQT, BKS các đơn vị thành viên	1.240.891.167	128.096.000
	<b>80.026.059.579</b>	<b>25.707.690.019</b>

Ghi chú: (i) Lãi do đánh giá lại các khoản đầu tư góp vốn tại doanh nghiệp khác như trình bày tại Thuyết minh số 5.

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lỗ đánh giá lại các khoản đầu tư (i)	63.638.179.198	-
Thù lao HĐQT, BKS các đơn vị thành viên	551.000.000	520.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	8.029.579	-
	<b>64.197.208.777</b>	<b>520.000.000</b>

Ghi chú: (i) Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư góp vốn tại doanh nghiệp khác như trình bày tại Thuyết minh số 5.

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
<b>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nhân viên	2.527.705.640	1.972.517.058
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	3.991.014.399	3.730.815.220
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.108.824.291	2.068.864.960
Chi phí khấu hao TSCĐ	173.381.654	175.904.937
Thuế, phí và lệ phí	25.031.590	27.733.773
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.090.130.873	25.849.233.929
Xử lý công nợ hàng hết date	485.567.807	-
Chi phí khác bằng tiền	4.143.284.605	2.298.653.945
<b>Cộng</b>	<b>13.544.940.859</b>	<b>36.123.723.822</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP (Tiếp theo)**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	(Trình bày lại) VND
<b>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nhân viên	5.536.631.064	4.372.449.615
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	211.082.634	173.523.323
Chi phí đồ dùng văn phòng	163.971.936	43.140.717
Chi phí khấu hao TSCĐ	548.813.264	631.641.815
Thuế, phí và lệ phí	423.541.455	895.620.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.405.812.459	1.506.344.730
Chi phí bằng tiền khác	3.215.093.658	3.682.283.437
<b>Cộng</b>	<b>12.504.946.470</b>	<b>11.305.004.618</b>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.734.282.441	7.100.604.896
Chi phí nhân công	9.598.220.433	8.665.748.515
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.485.255.074	1.473.673.783
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.233.343.096	27.889.599.577
Chi phí khác bằng tiền	13.541.162.627	7.013.370.822
	<b>60.592.263.671</b>	<b>52.142.997.591</b>

**26. THU NHẬP KHÁC**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	31.258.183	118.182
Tiền điện 87 Lĩnh Nam	407.633.800	722.432.570
Dự án 87 Lĩnh Nam (i)	11.455.000.000	-
Đền bù giải phóng mặt bằng	-	562.782.000
Thu nhập khác	856.443.861	23.428.058
	<b>12.750.335.844</b>	<b>1.308.760.810</b>

Ghi chú: (i) Bao gồm khoản Công ty được hỗ trợ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 127/2008/HTKD ngày 20/05/2008 như trình bày tại Thuyết minh số 8 số tiền là 5.000.000.000 VND và khoản hoàn chi phí trích trước chi phí giải phóng mặt bằng tại dự án 87 Lĩnh Nam với số tiền là 6.455.000.000 VND.

**27. CHI PHÍ KHÁC**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	21.570.300	-
Các khoản bị phạt	366.952.412	-
Khấu hao TSCĐ	540.430.050	540.430.050
Xử lý công nợ	205.200.000	-
Chi phí khác	140.327.000	343.954.435
	<b>1.274.479.762</b>	<b>884.384.485</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Kỳ này VND
Văn phòng	-
Nhà máy	1.593.732
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.593.732</b>

**29. LỖ VÀ THỜI GIAN CHUYỂN LỖ**

Công ty có các khoản lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai như sau:

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Các khoản lỗ lũy kế	53.668.115.171	45.909.422.313
<b>Lỗ lũy kế được chuyển lỗ trong tương lai</b>	<b>53.668.115.171</b>	<b>45.909.422.313</b>

Kế hoạch chuyển lỗ các khoản lỗ lũy kế đến 30/06/2017 để tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty. Do Công ty chưa dự tính được khi nào sẽ có lợi nhuận để chuyển lỗ trong thời gian tới nên Công ty chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả tương ứng trên báo cáo tài chính này. Các khoản lỗ này (nếu không được chuyển lỗ hàng năm) sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh lỗ tính thuế	Thời gian được chuyển lỗ	Số lỗ tính thuế phát sinh	Số lỗ tính thuế đã chuyển	Số lỗ tính thuế còn được chuyển
2014	2015 - 2019	23.813.047.807	-	23.813.047.807
2015	2016 - 2020	4.962.644.464	-	4.962.644.464
2016	2017 - 2021	17.133.730.042	-	17.133.730.042
6 tháng đầu năm 2017	2018 - 2022	7.758.692.858	-	7.758.692.858
<b>Cộng</b>		<b>53.668.115.171</b>	<b>-</b>	<b>53.668.115.171</b>

Công ty đã quyết toán đến hết 30/06/2017.

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản trong tương lai) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(2.580.060.828)	(17.988.327.986)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	769.000.901.755	604.488.928.616
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,0%</b>	<b>0,0%</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm (Trình bày lại)
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.580.060.828	17.988.327.986
Phải thu khách hàng và phải thu khác	71.122.630.485	29.278.185.063
Đầu tư tài chính ngắn hạn	329.135.901.185	305.702.458.524
Đầu tư tài chính dài hạn	334.616.896.650	255.545.200.917
<b>Tổng cộng</b>	<b>737.455.489.148</b>	<b>608.514.172.490</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	31.407.557.636	38.607.198.832
Chi phí phải trả	4.647.547.338	2.602.315.076
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.055.104.974</b>	<b>41.209.513.908</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

*Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

*Rủi ro thanh khoản*

Đây là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, chủ yếu là do các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Tình thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.580.060.828	-	2.580.060.828
Phải thu khách hàng và phải thu khác	64.299.667.448	6.822.963.037	71.122.630.485
Đầu tư tài chính ngắn hạn	329.135.901.185	-	329.135.901.185
Đầu tư tài chính dài hạn	-	334.616.896.650	334.616.896.650
<b>Tổng cộng</b>	<b>396.015.629.461</b>	<b>341.439.859.687</b>	<b>737.455.489.148</b>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	15.894.916.849	15.512.640.787	31.407.557.636
Chi phí phải trả	4.647.547.338	-	4.647.547.338
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.542.464.187</b>	<b>15.512.640.787</b>	<b>36.055.104.974</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>375.473.165.274</b>	<b>325.927.218.900</b>	<b>701.400.384.174</b>

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
<b>Số đầu năm (trình bày lại)</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.988.327.986	-	17.988.327.986
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.455.222.026	11.822.963.037	29.278.185.063
Đầu tư tài chính ngắn hạn	305.702.458.524	-	305.702.458.524
Đầu tư tài chính dài hạn	-	255.545.200.917	255.545.200.917
<b>Tổng cộng</b>	<b>341.146.008.536</b>	<b>267.368.163.954</b>	<b>608.514.172.490</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán và phải trả khác	23.062.738.045	15.544.460.787	38.607.198.832
Chi phí phải trả	2.602.315.076	-	2.602.315.076
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.665.053.121</b>	<b>15.544.460.787</b>	<b>41.209.513.908</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>315.480.955.415</b>	<b>251.823.703.167</b>	<b>567.304.658.582</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm 30/06/2017 ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Bánh mứt kẹo Hà Nội	Công ty con
Công ty Cổ phần Trảng An	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Việt Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế	Công ty con
Công ty Cổ phần Giấy Ngọc Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đồng Tháp	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Việt Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội	Công ty liên kết
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Lãnh đạo chủ chốt

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

*Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

Ngoài giao dịch với bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 20 - Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, trong kỳ, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
	VND	VND
<b>Mua Hàng</b>	<b>90.441.638.209</b>	<b>92.767.820.886</b>
Công ty CP Bánh Mứt Kẹo Hà Nội	26.247.078	29.422.800
Công ty Cổ phần Trảng An	19.167.354	20.979.305
Công ty Cổ phần Rượu Quốc tế	2.525.162.264	2.471.445.417
Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	87.871.061.513	90.245.973.364

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:*

Ngoài khoản phải thu, phải trả với bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 6 - Phải thu của khách hàng, Thuyết minh số 14 - Phải trả người bán, Công ty không có số dư nào khác với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

*Thu nhập của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:*

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc	1.388.290.016	1.380.768.545

**32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ không bao gồm 4.000.000.000 VND, là khoản phải thu tiền cổ tức được bù trừ với công nợ phải trả. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ.

**33. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ**

Một số sự kiện trọng yếu xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này như sau:

- Công ty chính thức hoạt động dưới tên mới là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 0100103721 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 01/07/2017. Vốn điều lệ của Công ty là 769.000.000.000 VND.
- Cục thuế Thành phố Hà Nội đã thực hiện kiểm tra thuế đối với Công ty cho mục đích bàn giao số liệu sang công ty cổ phần, theo đó, Công ty đã thực hiện điều chỉnh số liệu của Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2017 theo Biên bản kiểm tra ngày 29/12/2017 của Cục thuế thành phố Hà Nội.

**34. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu tại ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 chưa được kiểm toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**34. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)**

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này và theo Biên bản kiểm tra ngày 29/12/2017 của Cục thuế Hà Nội, cụ thể như sau:

	<u>Số đã báo cáo</u> VND	<u>Phân loại lại</u> VND	<u>Số sau phân loại lại</u> VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn	164.323.875.191	141.378.583.333	305.702.458.524
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn	141.378.583.333	(141.378.583.333)	-
Phải thu ngắn hạn khác	13.880.452.110	10.000.000	13.890.452.110
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2.582.328.284	(33.114.766)	2.549.213.518
Vốn góp của chủ sở hữu	599.132.159.400	(8.940.800)	599.123.218.600
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.388.011.982	(22.301.966)	5.365.710.016
Giá vốn hàng bán	74.270.448.487	101.736.083	74.372.184.570
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.175.568.370	129.436.248	11.305.004.618



**Vương Đỗ Hải**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2018

**Nguyễn Đăng Dũng**  
Trưởng ban tài chính

**Trần Hòa Bình**  
Người lập